CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM
DN: OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:3500881545, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM, S=Hà Nội, C=VN
Reason: I am approving this document
Location: your signing location here
Date: 2026-04-24 17:24:49
Foxit Reader Version: 10.0.1

KB Securities
Level 16 & 17, Tower 02 Capital Place Building, 29 Lieu Giai, Ngoc Ha Ward, Ha Noi.
Hotline: 19001711 www.kbsec.com.vn

Số: 12./2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam (KBSV).

Kính thưa Đại hội!

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam trên cơ sở các quy định pháp luật được áp dụng và Điều lệ hiện hành của KBSV.

Chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung và Quy chế mới được ghi nhận cụ thể tại tài liệu đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét!

No.: 12./2026/TTr-HĐQT

Hanoi, April 02nd, 2026

SUBMISSION

Approval of amendments and supplementations of Internal Regulation on Corporate Governance

- Pursuant to the Law on Enterprises no. 59/2020/QH14 approved by Vietnam National Assembly on June 17, 2020;
- Pursuant to the Securities Law no. 54/2019/QH14 approved by Vietnam National Assembly on November 26, 2020;
- Pursuant to Charter of KB Securities Vietnam Joint Stock Company (KBSV).

Ladies and Gentlemen!

The Board of Directors hereby submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval of amendments and supplementations of the Internal Regulation on Corporate Governance of KB Securities Vietnam Joint Stock Company based on applicable laws and current KBSV's Charter.

The detailed amendments and supplementations and the full text of the Regulation are in the attached files.

For the General Meeting of Shareholders' consideration and approval.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH/ *CHAIRMAN*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

PARK HANJIN

Lifelong Financial Investment Partner

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Kèm theo Tờ trình số ..12../2026/TTr-HĐQT ngày 02./4./2026 của Hội đồng quản trị

DETAILS OF AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS OF THE INTERNAL REGULATION ON CORPORATE GOVERNANCE

Attached to the Submission No. ..12../2026/TTr-HĐQT date of 02./4./2026 of the BOD

TT / *No.*	Điều, khoản tại Quy chế hiện hành / *Article, clause in current Regulation*	Nội dung / *Current*	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung / *Suggestion of amendment and supplement*	Cơ sở pháp lý hoặc giải thích / *Legal basis or explanation*
1.	Điều 1. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông *Article 1. Convening the General Meeting of Shareholders*	1. Số lượng, thời gian, địa điểm họp b. ĐHĐCĐ phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị ("HĐQT") quyết định gia hạn họp ĐHĐCĐ thường niên nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. *1. Meeting frequency, time and location* *b. The GSM must meet annually within four (04) months from the end of the fiscal year. The Board of Directors ("BOD") decides to extend the annual GSM but not more than 6 months from the end of the fiscal year.*	1. Số lượng, thời gian, địa điểm họp b. ĐHĐCĐ phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp không tổ chức được trong thời hạn này, HĐQT phải báo cáo UBCK bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và thực các công việc cần thiết để tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên trong thời hạn hai (02) tháng tiếp theo. *1. Meeting frequency, time and location* *b. The GMS must meet annually within four (04) months from the end of the fiscal year. In case it cannot be held within this time limit, the BOD must report to the SSC in writing, clearly stating the reason and must carry out the necessary work to organize the annual GMS in the next two (02) months.*	Sửa đổi phù hợp với quy định của Điều lệ *Amend to conform with the Charter.*
2.		2. Thẩm quyền triệu tập họp ĐHĐCĐ a. HĐQT có trách nhiệm triệu tập họp ĐHĐCĐ. HĐQT phải triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:	Bỏ nội dung này. *Remove this content.*	Sửa đổi phù hợp với quy định tại Điều lệ.

TT / *No.*	Điều, khoản tại Quy chế hiện hành / *Article, clause in current Regulation*	Nội dung / *Current*	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung / *Suggestion of amendment and supplement*	Cơ sở pháp lý hoặc giải thích / *Legal basis or explanation*
		- Báo cáo tài chính quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã sụt giảm một nửa; *2. Authority to convene the GSM* *a. The BOD is responsible for convening the GSM. The BOD must convene an extraordinary GSM in the following cases:* *- Quaterly or half-yearly financial statement or audit report of the fiscal year reflects that the charter capital has decreased by half;*		*Amend to conform with the Charter.*
3.	Điều 2. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông *Article 2. Conditions for conducting the GSM*	1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. *1. The GSM is conducted when the number of shareholders attending the meeting represents more than 51% of the total voting shares.*	1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. *1. The GSM is conducted when the number of shareholders attending the meeting represents more than 50% of the total votes.*	Sửa đổi phù hợp với quy định tại Điều lệ. *Amend to conform with the Charter.*
4.	Điều 4. Nghị quyết và biên bản họp ĐHĐCĐ *Article 4. Resolution and minutes of the GSM*	2. Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua. Việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty. *2. The Resolution of the GSM must be notified to shareholders with the right to attend the GSM within 15*	Bỏ nội dung này. *Remove this content.*	Trùng với Khoản 6 Điều 4. *Duplicate of Clause 6, Article 4.*

TT / *No.*	Điều, khoản tại Quy chế hiện hành / *Article, clause in current Regulation*	Nội dung / *Current*	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung / *Suggestion of amendment and supplement*	Cơ sở pháp lý hoặc giải thích / *Legal basis or explanation*
		(fifteen) days from the date the Resolution is passed. Sending the resolution can be replaced by posting it on the Company's website.		
5.	Điều 5. Tiêu chuẩn và yêu cầu về thành viên HĐQT *Article 5. Standards and requirements for members of the BOD*	1. Các thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện: c. Không phải là Giám đốc (Tổng Giám đốc), thành viên HĐQT, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác; không được đồng thời làm thành viên HĐQT của công ty khác (đối với công ty niêm yết) trên 05 (năm) năm; *1. Members of the BOD must have the following standards and conditions:* *c. Not be the Director (General Director), member of the BOD, member of the BOD of another securities company; must not be a member of the Board of Directors of another company (for listed companies) for more than 05 (five) years at the same time;*	1. Các thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện: c. Không phải là Giám đốc (Tổng Giám đốc), thành viên HĐQT, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác; *1. Members of the BOD must have the following standards and conditions:* *c. Not be the Director (General Director), member of the BOD, member of the BOD of another securities company;*	Sửa đổi phù hợp với quy định tại Điều lệ. *Amend to conform with the Charter.*
6.		2. Thành phần HĐQT b. HĐQT phải có tối thiểu 01 (một) thành viên thường trú tại Việt Nam *2. Members of the BOD* *b. The BOD must have at least 01 (one) member permanently residing in Vietnam.*	Bỏ nội dung này. *Remove this content.*	Sửa đổi phù hợp với quy định tại Điều lệ. *Amend to conform with the Charter.*

TT / *No.*	Điều, khoản tại Quy chế hiện hành / *Article, clause in current Regulation*	Nội dung / *Current*	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung / *Suggestion of amendment and supplement*	Cơ sở pháp lý hoặc giải thích / *Legal basis or explanation*
7.	Điều 9. Các cuộc họp HĐQT *Article 9. Meeting of the BOD*	2. Điều kiện và thể thức họp HĐQT d) Các cuộc họp của HĐQT phải được lập biên bản và tất cả thành viên dự họp phải ký vào biên bản họp, biên bản họp có thể ghi âm, ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác tại trụ sở công ty. Biên bản họp lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có đầy đủ nội dung chủ yếu theo quy định của pháp luật doanh nghiệp. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của biên bản họp HĐQT. *2. Conditions and procedures for meetings of the BOD* *d. Meetings of the BOD must be minuted and all attending members must sign the meeting minutes. Meeting minutes can be audio-recorded, recorded and stored in other electronic forms at the Company's headquarters. Meeting minutes are drawn up in Vietnamese and can be drawn up in foreign languages, with full main content according to the provisions of enterprise law. Minutes made in Vietnamese and foreign languages have equal validity. In case there is a difference in content, the content in the Vietnamese minutes shall prevail. The chairman and the person taking the minutes must be responsible for the truthfulness and accuracy of the content of the minutes of the BOD meeting.*	2. Điều kiện và thể thức họp HĐQT d. Các cuộc họp của HĐQT phải được lập biên bản. Biên bản họp có thể ghi âm, ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác tại trụ sở công ty. Biên bản họp lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có đầy đủ nội dung chủ yếu theo quy định của pháp luật doanh nghiệp. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của biên bản họp HĐQT trừ trường hợp quy định tại điểm e khoản này. *2. Conditions and procedures for meetings of the BOD* *d. Minutes must be prepared for all BOD meetings. Meeting minutes may be recorded and stored in audio format or other electronic media at the Company's head office. Minutes shall be prepared in Vietnamese and may be additionally prepared in a foreign language, containing full principal contents as prescribed by the enterprise laws. Minutes prepared in both Vietnamese and a foreign language shall have equal legal validity. In case of any discrepancies in content, the content in the Vietnamese minutes shall prevail. The chairperson and the minute-taker shall be responsible for the truthfulness and accuracy of the BOD meeting minutes, except for the case specified in point e of this clause.*	Sửa đổi để phù hợp với quy định tại Điều lệ. *Amend to conform with the Charter.*

TT / *No.*	Điều, khoản tại Quy chế hiện hành / *Article, clause in current Regulation*	Nội dung / *Current*	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung / *Suggestion of amendment and supplement*	Cơ sở pháp lý hoặc giải thích / *Legal basis or explanation*
8.	Điều 9. Các cuộc họp HĐQT *Article 9. Meeting of the BOD*		9.2. Điều kiện và thể thức họp HĐQT e) Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của HĐQT tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều lệ thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp HĐQT. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với KBSV do từ chối ký biên bản họp theo quy định pháp luật Doanh nghiệp, Điều lệ và pháp luật có liên quan. *9.2. Conditions and procedures for meetings of the BOD* *e) In case the chairman or person taking the minutes refuses to sign the meeting minutes, but if all other BOD members, who attend and agree to approve the meeting minutes, sign and the minutes have all the content as prescribed in Charter, then this minute shall take effect. The meeting minutes clearly state that the chairman and the person taking the minutes refused to sign the meeting minutes. The person who signs the meeting minutes is jointly responsible for the accuracy and truthfulness of the content of the BOD meeting minutes. The chairman and the person taking the minutes are personally responsible for any damage caused to KBSV due to refusing to sign the meeting minutes in accordance with the provisions of the Law on Enterprises, this Charter and relevant laws.*	Sửa đổi để phù hợp với quy định tại Điều lệ. *Amend to conform with the Charter.*

TT / *No.*	Điều, khoản tại Quy chế hiện hành / *Article, clause in current Regulation*	Nội dung / *Current*	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung / *Suggestion of amendment and supplement*	Cơ sở pháp lý hoặc giải thích / *Legal basis or explanation*
9.	Điều 10. Cách thức biểu quyết *Article 10. Voting method*	1. Biểu quyết b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 13 Điều này. *1. Voting* *b. Authorize another person to attend the meeting according to the provisions of Clause 13 of this Article;*	1. Biểu quyết b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp. *1. Voting* *b. Authorize another person to attend the meeting;*	Không có khoản 13 tại Điều 10. *There is no Clause 13 in Article 10.*
10.	Điều 11. Nghị quyết và Biên bản họp HĐQT *Article 11. Meeting resolution and minutes of the BOD*	**Điều 11. Nghị quyết và Biên bản họp HĐQT** 1. Nghị quyết HĐQT bằng văn bản phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc Phó Chủ tịch HĐQT hoặc thành viên khác nếu được Chủ tịch HĐQT ủy quyền. 2. Biên bản họp lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có đầy đủ nội dung chủ yếu theo quy định Luật Doanh nghiệp. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. 3. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT. 4. Công ty thực hiện việc thông báo Nghị quyết HĐQT theo quy định về công bố thông tin. ***Article 11. Meeting resolution and minutes of the BOD*** *1. Written resolutions of the BOD must be signed by the Chairman of the BOD or Vice Chairman of the BOD or other members if authorized by the Chairman of the BOD.*	**Điều 11. Thông báo Nghị quyết HĐQT** Công ty thực hiện việc thông báo Nghị quyết HĐQT theo quy định về công bố thông tin. ***Article 11. Announcement of the BOD Resolution*** *The Company announces the BOD's Resolution according to regulations on information disclosure.*	Khoản 1, 2, 3 đã được đề cập trong Điều 10. *Clauses 1, 2, and 3 have been mentioned in Article 10*

TT / *No.*	Điều, khoản tại Quy chế hiện hành / *Article, clause in current Regulation*	Nội dung / *Current*	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung / *Suggestion of amendment and supplement*	Cơ sở pháp lý hoặc giải thích / *Legal basis or explanation*
		2. Meeting minutes are drawn up in Vietnamese and can be drawn up in foreign languages, with full main content according to the provisions of the Enterprises Law. Minutes made in Vietnamese and foreign languages have equal validity. *3. The chairman and the person writing the minutes must be responsible for the truthfulness and accuracy of the content of the minutes of the BOD meeting.* *4. The Company announces the BOD's Resolution according to regulations on information disclosure.*		
11.	Điều 13. Lựa chọn, tiêu chuẩn bổ nhiệm cán bộ quản lý *Article 13. Selection and appointment criteria of managers*	1. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm Tổng Giám đốc b. Điều kiện: - Có chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán hoặc đủ điều kiện để được cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán theo quy định tại Luật Chứng khoán. *1. Process and procedures for appointing the CEO* *b. Conditions:* *- Have a securities business practice certificate or be eligible to be granted a securities business practice certificate according to the provisions of the Securities Law;*	1. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm Tổng Giám đốc b. Điều kiện: - Có chứng chỉ hành nghề phân tích hoặc chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ theo quy định của pháp luật Việt Nam. *1. Process and procedures for appointing the CEO* *b. Conditions:* *- Have an analyst practice certificate or a fund management profession certificate in accordance with Vietnamese law;*	Sửa đổi để phù hợp với Điều lệ. *Amend to conform with the Charter.*
12.		1. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm Tổng Giám đốc b. Điều kiện: - Không được đồng thời làm việc cho một doanh nghiệp khác;	Bỏ nội dung này. *Remove this content.*	Sửa đổi để phù hợp với Điều lệ.

TT / *No.*	Điều, khoản tại Quy chế hiện hành / *Article, clause in current Regulation*	Nội dung / *Current*	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung / *Suggestion of amendment and supplement*	Cơ sở pháp lý hoặc giải thích / *Legal basis or explanation*
		- Không được đồng thời là thành viên HĐQT, thành viên Hội đồng thành viên Công ty chứng khoán khác. *1. Process and procedures for appointing the CEO* *b. Conditions:* - Do not work for another enterprise at the same time; - Must not be a member of the BOD or Member Council of another securities company at the same time;		*Amend to conform with the Charter.*
13.	Điều 14. Bãi nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý *Article 14. Dismissal and removal managers*	Các trường hợp bãi nhiệm, miễn nhiệm TGĐ c. Theo quyết định của HĐQT khi có từ 2/3 (hai phần ba) thành viên HĐQT biểu quyết tán thành (trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng Giám đốc) và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế. *Cases of dismissal and removal of the CEO:* *c. According to the decision of the BOD when 2/3 (two-thirds) of the BOD members vote in favor (in this case, the vote of the CEO is not counted) and appoint a new CEO to replace;*	Các trường hợp bãi nhiệm, miễn nhiệm TGĐ c. Đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm TGĐ mới thay thế (trong trường hợp này không tính phiếu biểu quyết của thành viên HĐQT được bổ nhiệm làm TGĐ); *Cases of dismissal and removal of the CEO:* *c. The majority of the attending BOD members, who have the right to vote, approve and appoint a new CEO for replacement (in this case, the votes of the BOD members appointed as the CEO shall not be counted);*	Sửa đổi để phù hợp với Điều lệ. *Amend to conform with the Charter.*
14.	Điều 16. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Ban Kiểm soát *Article 16. Election,*	**1. Bầu Ban Kiểm soát** c. Ban Kiểm soát có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban Kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và làm việc chuyên trách tại Công ty.	**1. Bầu Ban Kiểm soát** c. Ban Kiểm soát có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng BKS phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của KBSV.	Sửa đổi để phù hợp với Điều lệ. *Amend to conform with the Charter.*

TT / *No.*	Điều, khoản tại Quy chế hiện hành / *Article, clause in current Regulation*	Nội dung / *Current*	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung / *Suggestion of amendment and supplement*	Cơ sở pháp lý hoặc giải thích / *Legal basis or explanation*
	dismissal and removal members of the Board of Supervisors	***1. Election of the Board of Supervisors*** *c. The Supervisory Board must have more than half of its members permanently residing in Vietnam. The Head of the Supervisory Board must be a professional accountant or auditor and must work full-time at the Company.*	***1. Election of the Board of Supervisors*** *c. The Board of Supervisors must have more than half of its members permanently residing in Vietnam. The Head of Board of Supervisors must have a university degree or higher in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration or a major related to the business activities of KBSV.*	
15.		**2. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Ban Kiểm soát** Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ Công ty; b. Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c. Có đơn từ chức bằng văn bản và được Công ty chấp thuận; d. Theo quyết định của ĐHĐCĐ; các trường hợp khác phù hợp với quy định pháp luật. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. ***2. Dismissal and removal the BOS*** *Controllers are dismissed in the following cases:*	**2. Miễn nhiệm, bãi nhiệm kiểm soát viên** Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: a. Năng lực hành vi dân sự của Kiểm soát viên bị mất hoặc bị hạn chế; b. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ và Quy chế này; c. Có đơn từ chức (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức) và được chấp thuận. d. Theo quyết định của ĐHĐCĐ; các trường hợp khác phù hợp với quy định pháp luật. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. ***2. Dismissal and removal the BOS***	Sửa đổi để phù hợp với Điều lệ. *Amend to conform with the Charter.*

TT / *No.*	Điều, khoản tại Quy chế hiện hành / *Article, clause in current Regulation*	Nội dung / *Current*	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung / *Suggestion of amendment and supplement*	Cơ sở pháp lý hoặc giải thích / *Legal basis or explanation*
		a. Not meeting the standards and conditions to be a Controller as prescribed in the Company's Charter; *b. Failure to exercise their rights and duties for 6 (six) consecutive months, except in cases of force majeure;* *c. Have a written resignation letter and be approved by the Company;* *d. According to the decision of the GSM; other cases in accordance with legal regulations.* *Members of the Board of Supervisors are dismissed in the following cases:* *a. Failure to complete assigned tasks and work;* *b. Serious violations or repeated violations of the Supervisor's obligations prescribed in the Law on Enterprise and the Company's Charter;* *c. According to the decision of the GSM.*	*Members of the Board of Supervisors are dismissed in the following cases:* *a. The Supervisor's civil act capacity is lost or limited;* *b. No longer meets the criteria and conditions to serve as a Supervisor as prescribed in this Charter and Regulation;* *c. There is a resignation letter (clearly stating the reason for resignation) and it is accepted* *d. According to the decision of the GSM; other cases in accordance with legal regulations.* *Members of the Board of Supervisors are dismissed in the following cases:* *a. Failure to complete assigned tasks and work;* *b. Failure to exercise your rights and obligations for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;* *c. Repeated violations and serious violations of the Supervisor's obligations according to the provisions of the Law on Enterprises and this Charter.*	

KB Securities

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

INTERNAL REGULATION ON CORPORATE GOVERNANCE

Hà Nội, Tháng 04/2026

Hanoi, April/2026

MỤC LỤC
CONTENTS

CHƯƠNG I. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHAPTER I. PROCESS AND PROCEDURES FOR CONVENTION AND VOTING AT THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 4
Điều 1. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông
Article 1. Convening the General Meeting of Shareholders 4
Điều 2. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông
Article 2. Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders 5
Điều 3. Thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông
Article 3. Procedures for conducting the General Meeting of Shareholders 6
Điều 4. Nghị quyết và biên bản họp Đai hội đồng cổ đông
Article 4. Resolution and minutes of the General Meeting of Shareholders 8
CHƯƠNG II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAPTER II. ORDER AND PROCEDURES FOR NOMINATION, CANDIDATION, ELECTION, DISMISSAL OF BOD MEMBERS 9
Điều 5. Tiêu chuẩn và yêu cầu về thành viên Hội đồng quản trị
Article 5. Standards and requirements for members of the BOD 9
Điều 6. Thủ tục ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị
Article 6. Procedures for candidacy and nomination of members of the Board of Directors 9
Điều 7. Miễn nhiệm và bãi nhiệm
Article 7. Dismissal and removal 10
CHƯƠNG III. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HĐQT
CHAPTER III. PROCESS AND PROCEDURE OF CONDUCTING THE MEETING OF THE BOD 11
Điều 8. Thông báo họp Hội đồng quản trị
Article 8. Announcement of the BOD's meeting 11
Điều 9. Các cuộc họp Hội đồng quản trị
Article 9. Meeting of the BOD 12
Điều 10. Cách thức biểu quyết
Article 10. Voting method 13
Điều 11. Nghị quyết và Biên bản họp Hội đồng quản trị
Article 11. Meeting resolution and minutes of the BOD 14
CHƯƠNG IV. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM CÁN BỘ QUẢN LÝ
CHAPTER IV. PROCESS AND PROCEDURES FOR SELECTION, APPOINTMENT AND DISMISSAL OF MANAGERS 14
Điều 12. Tổ chức bộ máy quản lý
Article 12. Organization management apparatus 14
Điều 13. Lựa chọn, tiêu chuẩn bổ nhiệm cán bộ quản lý
Article 13. Selection and appointment criteria of managers 14
Điều 14. Bãi nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý
Article 14. Dismissal and removal managers 16
CHƯƠNG V. CÁCH THỨC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CHAPTER V. WORKING METHOD OF THE BOD 16

Điều 15. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban Kiểm soát
Article 15. Standards and conditions for members of the Board of Supervisors 16
Điều 16. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Ban Kiểm soát
Article 16. Election, dismissal and removal members of the Board of Supervisors 17
Điều 17. Cách thức hoạt động và cuộc họp Ban Kiểm soát
Article 17. Mode of operation and meetings of the Board of Supervisors 18
CHƯƠNG VI. QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC
CHAPTER VI. REGULATIONS ON ANNUAL EVALUATION OF ACTIVITIES, REWARDS AND DISCIPLINE FOR MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS, AND CHIEF EXECUTIVE OFFICER 18
Điều 18. Phương thức đánh giá hoạt động
Article 18. Method of evaluation 18
Điều 19. Tiêu chí đánh giá hoạt động
Article 19. Criteria for evaluating activities 18
Điều 20. Khen thưởng, kỷ luật
Article 20. Reward and discipline 19
Điều 21. Đối với thành viên Hội đồng quản trị
Article 21. For members of the BOD 19
Điều 22. Đối với thành viên Ban Kiểm soát
Article 22. For members of the Board of Supervisors 19
Điều 23. Đối với Tổng Giám đốc điều hành
Article 23. For the CEO 20
Điều 24. Đối với các cán bộ đảm nhiệm các vị trí quản lý khác
Article 24. For other management positions 21
Điều 25. Trách nhiệm về thiệt hại
Article 25. Liability for damage 21
CHƯƠNG VII. SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG QUY CHẾ
CHAPTER VII. AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS OF THE REGULATIONS 21
Điều 26. Bổ sung và sửa đổi Quy chế
Article 26. Supplements and amendments of the Regulations 21
CHƯƠNG VIII. NGÀY HIỆU LỰC
CHAPTER VIII. EFFECTIVE DATE 22
Điều 27. Ngày hiệu lực
Article 27. Effective date 22

CHƯƠNG I. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 1. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

1. Số lượng, thời gian, địa điểm họp

a. Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") họp thường niên mỗi năm một (01) lần. Ngoài ra, ĐHĐCĐ có thể họp bất thường. Địa điểm họp ĐHĐCĐ phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm ĐHĐCĐ được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.

b. ĐHĐCĐ phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp không tổ chức được trong thời hạn này, HĐQT phải báo cáo UBCK bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và thực các công việc cần thiết để tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên trong thời hạn hai (02) tháng tiếp theo.

2. Thẩm quyền triệu tập họp ĐHĐCĐ

a. HĐQT có trách nhiệm triệu tập họp ĐHĐCĐ. HĐQT phải triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

- HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- Số thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
- Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có sở hữu 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên quy định tại Điều lệ này bằng văn bản kiến nghị nêu rõ lý do và mục đích họp, có chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- Theo yêu cầu của Ban kiểm soát nếu có lý do là các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của họ.

b. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại tiểu mục 3 điểm a Khoản 2 Điều này hoặc nhận được yêu cầu

CHAPTER I. PROCESS AND PROCEDURES FOR CONVENTION AND VOTING AT THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 1. Convening the General Meeting of Shareholders

1. Meeting frequency, time and location

a. The General Shareholders' Meeting ("GSM") organizes annually once (01) a year. In addition, GSM may hold extraordinary meetings. The location of the GSM must be in Vietnamese territory. In case the GSM is held simultaneously in many different locations, the location of the GSM is determined to be the place where the chairman attends the meeting.

b. The GMS must meet annually within four (04) months from the end of the fiscal year. In case it cannot be held within this time limit, the BOD must report to the SSC in writing, clearly stating the reason and must carry out the necessary work to organize the annual GMS in the next two (02) months.

2. Authority to convene the GSM

a. The BOD is responsible for convening the GSM. The BOD must convene an extraordinary GSM in the following cases:

- The BOD considers it necessary for the benefit of the Company;
- The remaining number of members of the BOD and Board of Supervisors is less than the number of members as prescribed by law;
- At the request of a shareholder or group of shareholders owning 5% or more of the total number of common shares specified in this Charter by a written petition clearly stating the reason and purpose of the meeting, signed by the shareholders in relevant;
- At the request of the Board of Supervisors if there is a reason that members of the BOD or senior management officers violate their obligations seriously.

b. The BOD must convene an extraordinary GSM within thirty (30) days from the date the remaining members of the BOD as specified in section 3 point a Clause 2 of this Article or

quy định tại tiểu mục 4 và 5 điểm a Khoản 2 Điều này. Trường hợp HĐQT không triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì chủ tịch HĐQT và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại cho Công ty.

receive requirements specified in section 4 and 5, point a, Clause 2 of this Article. In case the BOD does not convene the GSM as prescribed, the Chairman of the BOD and members of the BOD must be responsible before the law and compensate the Company for damages.

c. Trường hợp HĐQT không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định thì Trưởng Ban Kiểm soát không triệu tập và các thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại cho Công ty.

c. In case the BOD does not convene a meeting of the GSM as prescribed in point b, Clause 2 of this Article, within the next thirty (30) days, the Board of Supervisors will replace the BOD to convene a meeting of the GSM in accordance with the provisions of the Enterprises Law. In case the Board of Supervisors does not convene the GSM as prescribed, the Head of the Board of Supervisors does not convene and the members of the Board of Supervisors must be responsible before the law and compensate the Company for damages.

d. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại tiểu mục 4 điểm a Khoản 2 Điều này có quyền thay thế HĐQT, Ban Kiểm soát triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Luật liên quan. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp ĐHĐCĐ có thể đề nghị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.

d. In case the Board of Supervisors does not convene the GSM as prescribed in point c, Clause 2 of this Article, within the next thirty (30) days the shareholder or group of shareholders specified in section 4, point a, Clause 2 of this Article has the right to replace the BOD, and the Board of Supervisors will convene the GSM according to the provisions of the relevant law. In this case, the shareholder or group of shareholders convening the GSM can request the State Securities Commission to supervise the convening and conduct the meeting if necessary.

e. Tất cả các chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

e. All expenses for convening and conducting the GSM will be reimbursed by the Company. This expense does not include expenses incurred by shareholders when attending the GSM, including accommodation and travel expenses.

Điều 2. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Article 2. Conditions for conducting the GSM

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

1. The GSM is conducted when the number of shareholders attending the meeting represents more than 50% of the total votes.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội mà không có đủ số lượng đại biểu cần thiết, đại hội phải triệu tập họp lần

2. In case the first meeting does not have the necessary number of delegates within 30 (thirty) minutes from the scheduled opening time, the GSM must convene a second

thứ hai trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của ĐHĐCĐ triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông và các đại diện ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

meeting within 30 (thirty) days from the scheduled date of the first meeting. The second meeting is conducted when the number of shareholders and authorized representatives attending the meeting represents at least 33% of the total number of shares with voting rights.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội mà không có đủ số lượng đại biểu cần thiết, đại hội phải triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà ĐHĐCĐ lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

3. In case the meeting is convened for the second time within 30 (thirty) minutes from the scheduled opening time but there is not enough necessary delegates, the GSM must convene a third time within 20 (twenty) days from the scheduled date of the second meeting. In this case, the meeting of the GSM is conducted regardless of the number of shareholders attending the meeting and the ratio of voting shares of shareholders attending the meeting and is considered valid and has the right to decide all issues that the first GSM can approve.

4. Theo đề nghị của Chủ tọa, ĐHĐCĐ có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

4. At the request of the Chairman, the GSM has the right to change the meeting agenda sent with the meeting invitation notice according to the provisions of the Enterprises Law.

Điều 3. Thể thức tiến hành họp ĐHĐCĐ

Article 3. Procedures for conducting the GSM

1. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ trong trường hợp tham dự và biểu quyết trực tiếp; ủy quyền cho một người khác; thông qua bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử,...

1. Shareholders are considered to attend and vote at the GSM in case of direct attendance and voting; authorize another person; through electronic voting or other electronic forms; send voting ballots to the meeting via mail, fax, email, etc.

2. Đăng ký cổ đông dự họp ĐHĐCĐ

2. Register shareholders to attend the GSM

a. Vào ngày tổ chức ĐHĐCĐ, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết;

a. On the day of holding the GSM, the Company must carry out shareholder registration procedures and must carry out the registration until all shareholders with the right to attend the meeting are present and registered;

b. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện ủy quyền thẻ biểu quyết, trên đó ghi họ và tên cổ đông hoặc đại diện ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó;

b. When registering shareholders, the Company will issue each shareholder or authorized representative a voting card, which records the full name of the shareholder or authorized representative and the number of votes of that shareholder;

c. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị

c. The Chairman is not responsible for stopping the meeting to allow late shareholders to register and the validity of votes conducted before late shareholders attend will not be

	ảnh hưởng.		affected.
3.	Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện ủy quyền không tuân thủ những quy định kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp.	3.	The convener of the GSM may request shareholders or authorized representatives attending the GSM to be subject to inspection or other legal and reasonable security measures. The convener of the GSM, after careful consideration, may refuse or expel shareholders or authorized representatives who do not comply with inspection regulations or security measures, intentionally disrupt, and prevent the normal progress of the meeting.
4.	Bầu Chủ tọa, Thư ký và Ban Kiểm phiếu: ĐHĐCĐ sẽ do Chủ tịch HĐQT hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm chủ tọa các cuộc họp do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì thành viên HĐQT còn lại bầu ra một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được chủ tọa, Trưởng Ban Kiểm soát điều hành để ĐHĐCĐ bầu ra Chủ tọa và trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp ĐHĐCĐ điều khiển ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp. Chủ tọa đề cử để ĐHĐCĐ bầu Ban Kiểm phiếu để kiểm tra phiếu biểu quyết và bầu cử tại Đại hội.	4.	Election of Chairman, Secretary and Vote Counting Board: The GSM will be chaired by the Chairman of the BOD or another member of the BOD to chair meetings convened by the BOD. In case the Chairman of the BOD is absent or temporarily unable to work, the remaining members of the BOD shall elect one of them to chair the meeting according to the principle of majority. In case the Chairman cannot be elected, the Head of the Board of Supervisors will direct the GSM to elect a Chairman and among those attending the meeting and the person with the highest votes will be the Chairman of the meeting. In other cases, the person who signs to convene the GSM directs the GSM to elect the Chairman of the meeting and the person with the highest number of votes is appointed to chair the meeting. The Chairman nominated the GSM to elect a Vote Counting Board to check votes and vote at the Meeting.
5.	Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của ĐHĐCĐ sẽ mang tính phán quyết cao nhất.	5.	The Chairman's decision on the process, procedures or events arising outside the program of the General Meeting of Shareholders will have the highest judgment.
6.	Chủ tọa ĐHĐCĐ có thể hoãn cuộc họp Đại hội tối đa không quá 03 (ba) ngày kể từ ngày Đại hội dự định khai mạc ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một địa điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Đại hội trong các trường hợp:	6.	The Chairman of the GSM may postpone the GSM for a maximum of 03 (three) days from the date scheduled to open, even in cases where the necessary number of delegates has arrived at another location and at a location decided by the Chairman without consulting the GSM in the following cases:
a.	Địa điểm họp không đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;	a.	The meeting location does not have enough convenient seating for all attendees;
b.	Các phương tiện thông tin không đảm bảo cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;	b.	The media does not ensure for all shareholders attending the meeting, discuss and vote;
c.	Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự có	c.	A meeting attendee obstructs or disrupts,

nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

which threatens to prevent the meeting from being conducted fairly and legally.

7. Thông qua chương trình và nội dung họp: Chương trình và nội dung họp phải được ĐHĐCĐ thông qua trong phiên khai mạc. Chi tiết và thời gian của từng vấn đề thảo luận được mô tả trong chương trình họp.

7. Approval of the meeting agenda and content: The meeting agenda and content must be approved by the GSM in the opening session. Details and timing of each discussion issue are described in the meeting agenda.

8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp ĐHĐCĐ trái với quy định tại khoản 6 Điều này, ĐHĐCĐ bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

8. In case the Chairman postpones or suspends the GSM contrary to the provisions of Clause 6 of this Article, the GSM shall elect another person from among the attendees to replace the Chairman to run the meeting until the end; all resolutions passed at that meeting are effective.

9. ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

9. The GSM discusses and votes on each issue in the program content. Voting is conducted by collecting voting cards approving the resolution, then collecting voting cards disapproving, and finally counting the votes to gather the number of votes for, against, and no comments.

10. Công bố kết quả kiểm phiếu: Chủ tọa đại hội hoặc Trưởng Ban Kiểm phiếu sẽ công bố kết quả kiểm phiếu sau khi Ban Kiểm phiếu thực hiện xong nhiệm vụ kiểm phiếu tại Đại hội.

10. Announcement of vote counting results: The Chairman of the Meeting or Head of the Vote Counting Board will announce the results of the vote counting after the Vote Counting Board completes the task of counting votes at the Meeting.

Điều 4. Nghị quyết và biên bản họp ĐHĐCĐ

Article 4. Resolution and minutes of the GSM

1. Quyết định của ĐHĐCĐ có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại Nghị quyết đó.

1. The decision of the GSM takes effect from the date of approval or from the effective date stated in that Resolution.

2. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác với các nội dung chủ yếu theo quy định của pháp luật. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa các biên bản thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. The GSM must be recorded in Minutes and may be audio-recorded or recorded and stored in an electronic form other than the main contents as prescribed by law. Minutes must be made in Vietnamese, may be made in a foreign language and have the same legal effect. In case there are differences in content between the minutes, the content in the Vietnamese minutes shall apply.

3. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

3. The Meeting Minutes must be completed and approved before the end of the meeting.

4. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

4. The Chairman and Secretary of the meeting must be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the Minutes' content.

5. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Việc gửi biên bản họp ĐHĐCĐ có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và các tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Minutes of the GSM must be sent to all shareholders within fifteen (15) days from the end of the meeting. Sending the minutes of the GSM can be replaced by posting them on the Company's website. Minutes of the GSM, appendices of the list of shareholders registered to attend the meeting, approved Resolutions and related documents enclosed with the meeting invitation must be kept at the Company's headquarters.

CHƯƠNG II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT

CHAPTER II. ORDER AND PROCEDURES FOR NOMINATION, CANDIDATION, ELECTION, DISMISSAL OF BOD MEMBERS

Điều 5. Tiêu chuẩn và yêu cầu về thành viên HĐQT

Article 5. Standards and requirements for members of the BOD

1. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT

Các thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, ngân hàng;

c. Không phải là Giám đốc (Tổng Giám đốc), thành viên HĐQT, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác;

d. Không từng là thành viên HĐQT hoặc đại diện theo pháp luật của một công ty bị phá sản hoặc bị cấm hoạt động do những vi phạm pháp luật nghiêm trọng;

e. Các điều kiện khác theo quy định của Điều lệ và pháp luật (nếu có).

1. Standards and requirements for members of the BOD

Members of the BOD must have the following standards and conditions:

a. Have full civil act capacity, not subject to being prohibited from managing an enterprise according to the provisions of the Enterprises Law;

b. Have professional qualifications and experience in business management or experience in the fields of securities, finance, and banking;

c. Not be the Director (General Director), member of the BOD, member of the BOD of another securities company;

d. Not have ever been a member of the BOD or legal representative of a bankrupt company or banned from operating due to serious violations of the law;

e. Other conditions as prescribed by the Charter and law (if any).

2. Thành phần HĐQT

Số thành viên HĐQT tối thiểu là 03 (ba) thành viên và nhiều nhất là 11 (mười một) người;

2. Members of the BOD

The minimum number of members of the BOD is 03 (three) members and the maximum is 11 (eleven) people;

Điều 6. Thủ tục ứng cử, đề cử thành viên HĐQT

Article 6. Procedures for candidacy and nomination of members of the BOD

1. Việc đề cử người vào HĐQT thực hiện theo cơ chế sau: Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng được đề cử một thành viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử 02 (hai) thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử 03 (ba) thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử 04 (bốn) thành viên, và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT hoặc Ban Kiểm soát đề cử theo một cơ chế khác.

2. Cơ chế đề cử hoặc cách thức HĐQT đương nhiệm, Ban Kiểm soát, cổ đông khác đề cử người vào HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

1. Nomination of people to the BOD is carried out according to the following mechanism: Shareholders, groups of shareholders owning from 5% to less than 20% of the total voting shares for a continuous period of at least 06 (six) months are allowed to nominate 1 (one) member; From 20% to less than 30% can nominate 02 (two) members; from 30% to less than 50% can nominate 03 (three) members; from 50% to less than 65% can nominate 04 (four) members, and if 65% or more can nominate a sufficient number of candidates. In case the number of candidates nominated by shareholders or groups of shareholders is lower than the number of candidates they are entitled to nominate, the remaining candidates will be nominated by the BOD or Board of Supervisors according to a other mechanism.

2. The nomination mechanism or method for the current BOD, the Board of Supervisors, and other shareholders to nominate people to the BOD must be clearly announced and must be approved by the GSM before nominations are made.

Điều 7. Miễn nhiệm và bãi nhiệm

1. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT trong nhiệm kỳ:

a. Thành viên HĐQT không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Quy chế này;

b. Thành viên HĐQT không tham gia các hoạt động của HĐQT trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Có đơn xin từ chức bằng văn bản và được Công ty chấp thuận;

d. Bị ĐHĐCĐ bãi nhiệm, miễn nhiệm;

e. Các trường hợp khác phù hợp với quy định của Điều lệ và pháp luật.

Trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều này, thành viên HĐQT sẽ không còn tư cách thành viên ngay sau khi HĐQT có quyết định xác nhận thành viên đó đã không còn tư cách thành viên mà không cần quyết định của ĐHĐCĐ phê chuẩn.

2. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp

Article 7. Dismissal and removal

1. Cases of dismissal or removal of members of the BOD during the term:

a. Members of the BOD do not meet the standards and conditions as prescribed in these Regulations;

b. Members of the BOD do not participate in the activities of the BOD for 06 (six) consecutive months, except in cases of force majeure;

c. Have a written resignation letter and be approved by the Company;

d. Dimissed or removed by the GSM;

e. Other cases in accordance with the provisions of the Charter and the law.

Except for the case specified in point d, Clause 1 of this Article, a member of the BOD will no longer have membership status immediately after the BOD has a decision to confirm that the member no longer has membership status without needing a decision from the GSM to approve.

2. The BOD must convene the GSM to elect additional members of the BOD in the following cases:

sau:

a. Số lượng thành viên HĐQT bị giảm quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng quy định tại Điều lệ công ty. Trong trường hợp này HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn không quá 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá 1/3 (một phần ba);

b. Trường hợp bổ sung thành viên HĐQT: trong trường hợp một thành viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, bị cách chức, miễn nhiệm hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên HĐQT, HĐQT có thể bầu người khác tạm thời làm thành viên HĐQT. Việc bầu mới thành viên HĐQT thay thế phải được thực hiện tại ĐHĐCĐ gần nhất. Nếu được ĐHĐCĐ chấp thuận thì ngày có hiệu lực là ngày HĐQT bổ nhiệm. Nếu không được ĐHĐCĐ chấp thuận thì thành viên mới này mất tư cách thành viên HĐQT, nhưng những biểu quyết của thành viên mới này trong thời gian từ lúc HĐQT bổ nhiệm đến ngày ĐHĐCĐ vẫn công nhận giá trị và những Nghị quyết HĐQT thông qua sẽ không bị vô hiệu;

c. Các trường hợp khác, ĐHĐCĐ bầu thành viên mới thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

CHƯƠNG III. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HĐQT

Điều 8. Thông báo họp HĐQT

Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Điều lệ Công ty.

Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 07 (bảy) ngày làm việc trước ngày họp cho các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định, kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Cách thức gửi thông báo thực

a. The number of members of the BOD is reduced by more than 1/3 (one third) compared to the number specified in the company's Charter. In this case, the BOD must convene the GSM within no more than 60 (sixty) days from the date the number of members is reduced by more than 1/3 (one third);

b. In case of additional members of the BOD: in case a member loses his or her membership status according to the provisions of law and the company's Charter, is dismissed, removed, or for some reason cannot continue to be a member of the BOD, the BOD can elect another person to temporarily serve as a member of the BOD. The election of new replacement members of the BOD must be done at the nearest GSM. If approved by the GSM, the effective date is the date of appointment. If not approved by the GSM, this new member will lose his status as a member of the BOD, but the votes of this new member during the period from the date of appointment by the BOD to the date of the GSM will still recognize the value and Resolutions passed by the BOD will not be invalid;

c. In other cases, the GSM elects new members to replace members who are dismissed or removed at the most recent meeting.

CHAPTER III. PROCESS AND PROCEDURE OF CONDUCTING THE MEETING OF THE BOD

Article 8. Announcement of the BOD's meeting

The Chairman of the BOD must convene a meeting of the BOD within 07 (seven) working days from the date of receipt of the request specified in the Company's Charter.

The Chairman of the BOD or the person convening the meeting of the BOD must send a meeting invitation at least 07 (seven) working days before the meeting date to members of the BOD, members of the Board of Supervisors, and the General Director. The meeting invitation must specifically identify the meeting time and location, program, issues discussed and decided, accompanied by documents used at the meeting and members' votes. The

hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 9. Các cuộc họp HĐQT

1. Họp bầu Chủ tịch HĐQT

Chủ tịch HĐQT được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp HĐQT.

2. Điều kiện và thể thức họp HĐQT

a. Cuộc họp định kỳ của HĐQT do Chủ tịch triệu tập bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết;

b. Cuộc họp HĐQT theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập lần thứ nhất không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên HĐQT dự họp;

c. Nghị quyết HĐQT bằng văn bản phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc Phó Chủ tịch HĐQT hoặc thành viên khác nếu được Chủ tịch HĐQT ủy quyền;

d. Các cuộc họp của HĐQT phải được lập biên bản. Biên bản họp có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác tại trụ sở Công ty. Biên bản họp lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có đầy đủ nội dung chủ yếu theo quy định của pháp luật doanh nghiệp. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của biên bản

method of sending notice shall comply with the provisions of the Enterprises Law.

Article 9. Meeting of the BOD

1. Meeting to elect Chairman of the Board of Directors

The Chairman of the BOD is elected at the first meeting of the BOD term within 07 (seven) working days from the end of the election of the BOD for that term. This meeting is convened and chaired by the member with the highest number of votes or the highest percentage of votes. In case there is more than one member with the highest and equal number of votes or voting percentage, the members vote according to the majority principle to select one (01) person among them to convene a meeting of the BOD.

2. Conditions and procedures for meetings of the BOD

a. Regular meetings of the BOD are convened by the Chairman whenever deemed necessary;

b. The first meeting of the BOD is conducted when 3/4 (three-quarters) or more of the total members attend the meeting. In case the meeting convened for the first time does not have enough members attending as prescribed, it will be convened a second time within 07 (seven) days from the intended date of the first meeting. In this case, the meeting is conducted if more than half of the members of the BOD attend the meeting;

c. Resolutions of the BOD must be signed by the Chairman of the BOD or Vice Chairman of the BOD or other members if authorized by the Chairman of the BOD;

d. Minutes must be prepared for all BOD meetings. Meeting minutes may be recorded and stored in audio format or other electronic media at the Company's head office. Minutes shall be prepared in Vietnamese and may be additionally prepared in a foreign language, containing full principal contents as prescribed by the enterprise laws. Minutes prepared in both Vietnamese and a foreign language shall have equal legal validity. In case of any discrepancies in content, the content in the Vietnamese minutes shall prevail. The chairperson and the minute-taker

họp HĐQT trừ trường hợp quy định tại điểm e khoản này.

e. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của HĐQT tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều lệ thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp HĐQT. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với KBSV do từ chối ký biên bản họp theo quy định pháp luật Doanh nghiệp, Điều lệ và pháp luật có liên quan.

3 Địa điểm họp

Các cuộc họp HĐQT sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo đề xuất của Chủ tịch và sự nhất trí của HĐQT.

Điều 10. Cách thức biểu quyết

1. Biểu quyết

Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp

b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác.

Mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT sẽ có một phiếu biểu quyết;

Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

2. Biểu quyết đa số

shall be responsible for the truthfulness and accuracy of the BOD meeting minutes, except for the case specified in point e of this clause.

e. In case the chairman or person taking the minutes refuses to sign the meeting minutes, but if all other BOD members, who attend and agree to approve the meeting minutes, sign and the minutes have all the content as prescribed in Charter, then this minute shall take effect. The meeting minutes clearly state that the chairman and the person taking the minutes refused to sign the meeting minutes. The person who signs the meeting minutes is jointly responsible for the accuracy and truthfulness of the content of the BOD meeting minutes. The chairman and the person taking the minutes are personally responsible for any damage caused to KBSV due to refusing to sign the meeting minutes in accordance with the provisions of the Law on Enterprises, this Charter and relevant laws.

3. The meeting location

The meetings of the BOD will be conducted at the Company's registered address or other addresses in Vietnam or abroad as proposed by the Chairman and with the consent of the BOD.

Article 10. Voting method

1. Voting

Members of the BOD are considered to attend and vote at the meeting in the following cases:

a. Attend and vote directly at the meeting;

b. Authorize another person to attend the meeting;

c. Attend and vote via online conference or other similar form.

Each member of the BOD or authorized person directly present in an individual capacity at the meeting of the BOD will have one vote;

Send voting ballots to the meeting via mail, fax, or email. In case of sending voting ballots to the meeting via mail, the voting ballot must be in a sealed envelope and must be delivered to the Chairman of the BOD at least one hour before the opening. Voting ballots may only be opened in the presence of all meeting attendees.

2. Majority voting

HĐQT thông qua các Nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang nhau thì lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.

The BOD passes resolutions and makes decisions by following the approval of the majority of the BOD present (over 50%). In case the number of votes for and against is equal, the Chairman's vote will be the deciding vote.

Điều 11. Thông báo Nghị quyết HĐQT

Article 11. Announcement of the BOD Resolution

Công ty thực hiện việc thông báo Nghị quyết HĐQT theo quy định về việc công bố thông tin.

The Company announces the BOD's Resolution according to regulations on information disclosure.

CHƯƠNG IV. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM CÁN BỘ QUẢN LÝ

CHAPTER IV. PROCESS AND PROCEDURES FOR SELECTION, APPOINTMENT AND DISMISSAL OF MANAGERS

Điều 12. Tổ chức bộ máy quản lý

Article 12. Organization management apparatus

Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của HĐQT. Công ty có một Tổng Giám đốc và/hoặc một số Phó Tổng Giám đốc và một Giám đốc tài chính và/hoặc Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc có thể đồng thời là thành viên HĐQT.

The company will issue a management system under which the management apparatus will be responsible and under the leadership of the BOD. The company has a Chief Executive Officer ("**CEO**") and/or several Deputy General Directors and a Chief Financial Officer and/or Chief Accountant appointed by the BOD. The General Director and Deputy General Directors can simultaneously be members of the BOD.

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất vào từng thời điểm.

At the request of the General Director and with the approval of the BOD, the Company may employ the number and type of management staff necessary or in accordance with the structure and management practices of the company established by the BOD. proposed value from time to time.

Cán bộ quản lý phải được đào tạo theo từng chuyên ngành, có đủ năng lực giải quyết công việc và có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

Managers must be trained in each specialty, have enough capacity to handle tasks and have the necessary diligence so that the Company's activities and organization can achieve the goals.

Điều 13. Lựa chọn, tiêu chuẩn bổ nhiệm cán bộ quản lý

Article 13. Selection and appointment criteria of managers

1. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm Tổng Giám đốc

1. Process and procedures for appointing the CEO

Việc bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty cụ thể:

The appointment and term of the CEO are specified in the Company's Charter specifically:

a. *Bổ nhiệm:* HĐQT bổ nhiệm 01 (một) thành viên trong HĐQT hoặc thuê một người khác làm Tổng Giám đốc.

a. *Appointment*: The BOD appoints 01 (one) member to the BOD or hires another person to be the CEO.

b. *Điều kiện:*

b. *Conditions:*

- Có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Không phải là người đã từng hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị phạt tù hoặc bị tòa án tước quyền hành nghề theo quy định của pháp luật;
- Có bằng đại học hoặc trên đại học chuyên ngành tài chính, ngân hàng, chứng khoán; có kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, chứng khoán ít nhất 03 (ba) năm và có kinh nghiệm quản lý điều hành tối thiểu 03 (ba) năm;
- Có chứng chỉ hành nghề phân tích hoặc chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- Không phải là người hành nghề đã bị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định của Luật Chứng khoán;
- Chưa từng bị Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán trong vòng 02 (hai) năm gần nhất;
- Tuân thủ quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động kinh doanh chứng khoán.

c. Nhiệm kỳ

Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không qua 05 (năm) năm trừ khi HĐQT có quy định khác; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại Hợp đồng lao động.

- Have full legal capacity and civil act capacity, not subject to being banned from enterprise management according to the provisions of the Enterprises Law;
- Not be a person who has ever been or is currently being prosecuted for criminal liability, imprisoned or deprived of the right to practice by the court according to the provisions of law;
- Have a university or higher degree majoring in finance, banking or securities; have professional experience in the fields of finance, banking, and securities for at least 03 (three) years and have at least 03 (three) years of management experience;
- Have an analyst practice certificate or a fund management profession certificate in accordance with Vietnamese law;
- Not a practitioner whose practicing certificate has been revoked by the State Securities Commission according to the provisions of the Securities Law;
- Has never been handled by the State Securities Commission for violations according to the provisions of Securities Law and stock markets within the most recent 02 (two) years;
- Comply with professional ethics rules in securities business activities.

c. Term

The term of office of the CEO shall not exceed 05 (five) years unless the CEO stipulates otherwise; may be reappointed for an unlimited number of terms. The appointment may expire based on the provisions of the Labor Contract.

2. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm cán bộ quản lý cao cấp

a. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do HĐQT đề xuất vào từng thời điểm;

b. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong Hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc sẽ do HĐQT quyết định.

2. Process and procedures for appointing senior managers

a. At the request of the CEO and with the approval of the BOD, the Company is entitled to employ the number and type of managers necessary or in accordance with the structure and management practices of the Company proposed by the BOD from time to time;

b. Salary, remuneration, benefits and other terms in the Labor Contract for the CEO will be decided by the BOD.

Điều 14. Bãi nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý

Các trường hợp bãi nhiệm, miễn nhiệm TGĐ

a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều lệ;

b. Có đơn xin từ chức;

c. Đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm TGĐ mới thay thế (trong trường hợp này không tính phiếu biểu quyết của thành viên HĐQT được bổ nhiệm làm TGĐ)

d. Các trường hợp khác phù hợp với quy định pháp luật.

Article 14. Dismissal and removal managers

Cases of dismissal and removal of the CEO

a. Not meeting the standards and conditions to be the CEO as prescribed in the Charter;

b. There is a resignation letter;

c. The majority of the attending BOD members, who have the right to vote, approve and appoint a new CEO for replacement (in this case, the votes of the BOD members appointed as the CEO shall not be counted);

d. Other cases in accordance with legal regulations.

CHƯƠNG V. CÁCH THỨC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

CHAPTER V. WORKING METHOD OF THE BOARD OF SUPERVISORS

Điều 15. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban Kiểm soát

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
2. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên HĐQT, của Tổng Giám đốc, và người quản lý khác;
3. Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán hoặc trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong ngành tài chính, ngân hàng;
4. Ít nhất có một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên trong trường hợp Công ty đã niêm yết;
5. Không giữ các chức vụ quản lý Công ty;
6. Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của KBSV trong ba (03) năm liền trước đó.
7. Các điều kiện và tiêu chuẩn khác phù hợp với quy định pháp luật.

Article 15. Standards and conditions for members of the Board of Supervisors

1. Have full capacity for civil acts and are not prohibited from establishing and managing enterprises according to the provisions of the Enterprises Law;
2. Not be the spouse, biological father, adoptive father, biological mother, adoptive mother, biological child, adopted child, biological brother, biological sister, younger sibling of a member of the BOD, the CEO, and other managers;
3. Have professional qualifications or experience in accounting, auditing or professional qualifications and practical experience in the finance and banking industry;
4. At least one member is an accountant or auditor in the case of a listed company;
5. Do not hold management positions in the Company;
6. Not a member or employee of an independent auditing company auditing the company's financial statements;
7. Other conditions and standards in accordance with legal regulations.

Điều 16. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Ban Kiểm soát

Article 16. Election, dismissal and removal members of the Board of Supervisors

1. Bầu Ban Kiểm soát

a. Ban Kiểm soát có 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ;

b. Thành viên Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu chọn theo nguyên tắc dồn phiếu và cơ chế đề cử như đề cử thành viên HĐQT tại Điều lệ Công ty. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số;

c. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của KBSV.

2. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Ban Kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Năng lực hành vi dân sự của Kiểm soát viên bị mất hoặc bị hạn chế;

b. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ và Quy chế này;

c. Có đơn từ chức (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức) và được chấp thuận.

d. Theo quyết định của ĐHĐCĐ; các trường hợp khác phù hợp với quy định pháp luật.

1. Election of the Board of Supervisors

a. The Board of Supervisors has 03 (three) to 05 (five) members, the term of the Board of Supervisor does not exceed 05 (five) years and can be re-elected for an unlimited number of terms. In case the Supervisor has the same term ending date and the new term Supervisor has not been elected, the Supervisors whose term has ended will continue to exercise rights and duties until the new term Supervisors is elected and accepted duties;

b. Members of the Board of Supervisors are elected by the GSM according to the principle of cumulative votes and nomination mechanism like nominating members of the BOD in the Company's Charter. The Supervisors elect one of them to be the Head of the Board of Supervisors according to the principle of majority;

c. The Board of Supervisors must have more than half of its members permanently residing in Vietnam. The Head of Board of Supervisors must have a university degree or higher in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration or a major related to the business activities of KBSV.

2. Dismissal and removal the BOS

Members of the Board of Supervisors are dismissed in the following cases:

a. The Supervisor's civil act capacity is lost or limited;

b. No longer meets the criteria and conditions to serve as a Supervisor as prescribed in this Charter and Regulation;

c. There is a resignation letter (clearly stating the reason for resignation) and it is accepted

d. According to the decision of the GSM; other cases in accordance with legal regulations.

Thành viên Ban Kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 17. Cách thức hoạt động và cuộc họp Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát phải ban hành các quy định về cách thức hoạt động và trình tự, thủ tục, cách thức tổ chức cuộc họp của Ban Kiểm soát để Đại hội đồng cổ đông thông qua;

2. Mỗi năm Ban Kiểm soát phải tổ chức họp tối thiểu 02 (hai) lần;

3. Cuộc họp của Ban Kiểm soát được tiến hành khi có từ 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên tham dự.

CHƯƠNG VI. QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 18. Phương thức đánh giá hoạt động

Tùy thuộc vào quy định của Hội đồng quản trị, công tác đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ đảm nhiệm các vị trí quản lý của Công ty có thể được tiến hành theo một hoặc một số phương thức sau:

- Tự nhận xét, đánh giá;
- Tổ chức lấy phiếu thăm dò, tín nhiệm;
- Cách thức khác do HĐQT lựa chọn vào từng thời điểm.

Điều 19. Tiêu chí đánh giá hoạt động

Tiêu chí đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ đảm nhiệm các vị trí quản lý do HĐQT ban hành trong từng thời kỳ.

Members of the Board of Supervisors are dismissed in the following cases:

a. Failure to complete assigned tasks and work;

b. Failure to exercise your rights and obligations for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;

c. Repeated violations and serious violations of the Supervisor's obligations according to the provisions of the Law on Enterprises and this Charter.

Article 17. Mode of operation and meetings of the Board of Supervisors

1. The Board of Supervisors shall issue regulations on how to operate, procedures, and methods of organizing meetings of the Board of Supervisors for approval by the GSM;

2. Each year the Board of Supervisors shall convene meetings at least 02 (twice) times;

3. A meeting of the Board of Supervisors is conducted when at least 2/3 (two thirds) of the total number of members attend.

CHAPTER VI. REGULATIONS ON ANNUAL EVALUATION OF ACTIVITIES, REWARDS AND DISCIPLINE FOR MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS, AND CHIEF EXECUTIVE OFFICER

Article 18. Method of evaluation

Depending on the regulations of the BOD, the evaluation of the performance of members of the BOD, the CEO and managers of the Company can be conducted in one or more following methods:

- Self-comment and evaluation;
- Organize polls and confidence polls;
- Other methods selected by the Board of Directors from time to time.

Article 19. Criteria for evaluating activities

Criteria for evaluating the performance of members of the BOD, CEO and management positions are issued by the BOD in each period.

Điều 20. Khen thưởng, kỷ luật

Hội đồng quản trị có thẩm quyền quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

Tổng Giám đốc điều hành có thẩm quyền quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ đảm nhiệm các chức danh quản lý do Tổng Giám đốc điều hành bổ nhiệm.

Nguyên tắc xử lý, các hình thức xử lý, trình tự xử lý vi phạm, kỷ luật đối với cán bộ đảm nhiệm các vị trí quản lý của Công ty thực hiện theo quy chế về kỷ luật do HĐQT ban hành trong từng thời kỳ.

Điều 21. Đối với thành viên HĐQT

Đánh giá hoạt động: HĐQT sẽ kiểm điểm, đánh giá kết quả hoạt động của mỗi thành viên (gồm cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐQT) theo định kỳ hàng năm, dựa theo các chức năng và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động của HĐQT.

Khen thưởng: Tùy theo thành tích cá nhân, HĐQT có quyền sử dụng một phần tổng mức thù lao và tiền thưởng hàng năm của HĐQT và Ban Kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua để chi thưởng cho các thành viên và xem xét khen thưởng, thi đua theo quy định của pháp luật và Quy chế khen thưởng của HĐQT.

Kỷ luật: HĐQT chịu trách nhiệm trước pháp luật và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về việc thực hiện các hoạt động thuộc phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT. Các thành viên HĐQT có thể bị kỷ luật theo Quy chế kỷ luật của HĐQT hoặc miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp đã được quy định trong Điều lệ Công ty và Quy chế miễn nhiệm, bãi nhiệm của HĐQT.

Điều 22. Đối với thành viên Ban Kiểm soát

Đánh giá hoạt động: Ban Kiểm soát sẽ kiểm điểm, đánh giá kết quả hoạt động của mỗi thành viên (gồm cả Trưởng ban) theo định kỳ hàng năm, dựa theo chức năng và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát.

Article 20. Reward and discipline

The BOD has the authority to decide on rewards and discipline for management positions appointed by the BOD.

The CEO has the authority to decide on rewards and discipline for officers holding management positions appointed by the CEO.

Handling principles, forms of handling, order of handling violations, and discipline for officers holding management positions of the Company are carried out in accordance with the disciplinary regulations issued by the Board of Directors from time to time.

Article 21. For members of the BOD

Performance evaluation: The BOD will review and evaluate the performance results of each member (including the Chairman and Vice Chairman of the Board of Directors) on an annual basis, based on the functions and tasks as stipulated in Company's Charter and results of implementing the BOD's operating plan.

Rewards: Depending on individual achievements, the BOD has the right to use a part of the total annual remuneration and bonuses of the BOD and the Board of Supervisors approved by the AGSM to pay bonuses to members and consider rewards and competitions. racing according to the provisions of law and the Reward Regulations of the BOD.

Discipline: The BOD is responsible before the law and the GSM for carrying out activities within the scope of authority and duties of the BOD. Members of the BOD may be disciplined according to the Disciplinary Regulations of the BOD or dismissed or removed in cases specified in the Company's Charter and the BOD's Dismissal and removal regulations.

Article 22. For members of the Board of Supervisors

Performance evaluation: The Board of Supervisors will review and evaluate the performance results of each member (including the Head of the Committee) on an annual basis, based on functions and tasks as prescribed in the Company's Charter and results of implementing the Board of Supervisors's operational plan.

Khen thưởng: Tùy theo thành tích cá nhân, Trưởng ban Kiểm soát sẽ đề nghị HĐQT thẩm định và quyết định sử dụng một phần tổng mức thù lao và tiền thưởng hàng năm của HĐQT và Ban Kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua để chi thưởng cho các thành viên và xem xét khen thưởng, thi đua theo quy định của pháp luật và Quy chế khen thưởng của HĐQT.

Kỷ luật: Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước pháp luật và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát. Các thành viên Ban Kiểm soát có thể bị kỷ luật theo Quy chế kỷ luật của HĐQT hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp đã được quy định trong Điều lệ Công ty và Quy chế miễn nhiệm, bãi nhiệm của HĐQT.

Điều 23. Đối với Tổng Giám đốc

Đánh giá hoạt động: HĐQT sẽ đánh giá phẩm chất, năng lực, kết quả và hiệu quả điều hành của Tổng Giám đốc theo định kỳ hàng năm trên cơ sở đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, có tham khảo ý kiến của Trưởng ban Kiểm soát.

Khen thưởng: Hội đồng quản trị sẽ quyết định việc khen thưởng cụ thể cho Tổng Giám đốc theo chính sách đã thiết lập và thỏa thuận trước, chi phí này được hạch toán vào chi phí quản lý. Hội đồng quản trị có quyền sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi để chi khen thưởng chung, trong đó có Tổng Giám đốc và xem xét khen thưởng, thi đua theo quy định của pháp luật và Quy chế khen thưởng của Hội đồng quản trị.

Kỷ luật: Tổng Giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc có thể bị kỷ luật theo Quy chế kỷ luật của Hội đồng quản trị hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp đã được quy định trong Điều lệ Công ty và Quy chế miễn nhiệm, bãi nhiệm của Hội đồng quản trị.

Rewards: Depending on individual achievements, the Head of the Board of Supervisors will request the BOD to appraise and decide to use a part of the total annual remuneration and bonuses of the BOD and the Board of Supervisors approved by the AGSM to pay bonuses to members and consider rewards and emulation according to the provisions of law and the Bonus Regulations of the BOD.

Discipline: The Board of Supervisors is responsible before the law and before the GSM for the implementation of the rights and duties of the Board of Supervisors. Members of the Board of Supervisors may be disciplined according to the Disciplinary Regulations of the BOD or dismissed or removed in cases specified in the Company's Charter and the BOD's Dismissal and removal regulations.

Article 23. For the CEO

Performance evaluation: The BOD will evaluate the quality, capacity, results and operating efficiency of the CEO on an annual basis on the basis of evaluating the Company's business performance results, with reference to the opinions the Head of the Board of Supervisors.

Rewards: The BOD will decide on specific rewards for the CEO according to established and pre-agreed policies, this cost is accounted for in management expenses. The BOD has the right to use the bonus and welfare fund to pay for general rewards, including the CEO, and to consider rewards and emulation according to the provisions of law and the BOD' reward regulations.

Discipline: The CEO is under the supervision of the BOD, responsible before the GSM, the BOD and before the law for the implementation of assigned rights and tasks. The CEO may be disciplined according to the Disciplinary Regulations of the BOD or be dismissed or removed in cases specified in the Company's Charter and the BOD' Dismissal and removal regulations.

Điều 24. Đối với các cán bộ đảm nhiệm các vị trí quản lý khác

Đánh giá hoạt động: Việc đánh giá hoạt động đối với các cán bộ đảm nhiệm các vị trí quản lý khác được thực hiện theo định kỳ hàng năm theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng lao động đã được ký giữa Công ty với các cán bộ đảm nhiệm các vị trí quản lý đó.

Khen thưởng: Hội đồng quản trị sẽ quyết định việc khen thưởng cụ thể cho các cán bộ quản lý theo đề nghị của Tổng Giám đốc và theo chính sách khen thưởng của Công ty, chi phí này được hạch toán vào chi phí quản lý. Hội đồng quản trị có quyền sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi để chi khen thưởng chung, trong đó có các cán bộ đảm nhiệm các vị trí quản lý.

Kỷ luật: Các cán bộ đảm nhiệm các vị trí quản lý có thể bị kỷ luật theo quy chế kỷ luật của Hội đồng quản trị hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy chế miễn nhiệm, bãi nhiệm của Hội đồng quản trị và nội quy của Công ty.

Article 24. For other management positions

Performance evaluation: Performance evaluation for employees holding other management positions is carried out annually according to the agreement in the labor contract signed between the Company and the employees.

Rewards: The BOD will decide on specific rewards for employees holding management positions at the request of the CEO and according to the Company's reward policy. This cost is accounted for in management expenses. The BOD has the right to use the bonus and welfare fund to pay general rewards, including for employees holding management positions.

Discipline: Employees holding management positions may be disciplined according to the disciplinary regulations of the BOD or be dismissed or removed according to the BOS's Dismissal and removal regulations and Company's regulations.

Điều 25. Trách nhiệm về thiệt hại

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

Article 25. Liability for damage

Members of the BOD, members of the Board of Supervisors, CEO and managers violate the obligation to act honestly and do not fulfill their obligations with caution, diligence and professional capacity and will be responsible for damages caused by their violations.

CHƯƠNG VII. SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG QUY CHẾ

CHAPTER VII. AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS OF THE REGULATIONS

Điều 26. Bổ sung và sửa đổi Quy chế

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được HĐQT xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định

Article 26. Supplements and amendments of the Regulations

1. Amendments and supplements to these Regulations must be considered and decided by the BOD.

2. In case the provisions of law related to the Company's operations have not been mentioned in this Regulation or in case there are new provisions of law that are different from the provisions in this Regulation, provisions of that law will naturally apply and regulate the Company's operations.

của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG VIII. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 27. Ngày hiệu lực

1. Bản Quy chế này gồm 08 (tám) chương và 27 (hai mươi bảy) điều được HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam nhất trí thông qua và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này kể từ ngày ký;
2. Bản Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty;
3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải được Chủ tịch HĐQT hoặc ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên HĐQT ký xác nhân và đóng dấu Công ty mới có giá trị.

CHAPTER VIII. EFFECTIVE DATE

Article 27. Effective date

1. This Regulation includes 08 (eight) chapters and 27 (twenty-seven) Articles unanimously approved by the BOD of KB Vietnam Securities Joint Stock Company and the full validity of this Regulation from the date sign;
2. This Regulation is the only and official one of the Company;
3. Copies or extracts of the Company's Charter must be signed by the Chairman of the BOD or at least 1/2 (one-half) of the total number of members of the BOD and affixed with the Company's seal to be valid.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ON BEHALF OF BOD
CHỦ TỊCH/CHAIRMAN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

PARK HANJIN